TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 80/2018/HNGĐ-ST Ngày: 17-8-2018 V/v: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN TỈNH, CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều**.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Dũ

Bà Trần Thị Hoài Yên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Văn Thị Vẹn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2018 về việc *"ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Huỳnh Công H, sinh năm 1984 (có mặt).

- *Bị đơn*: Bà Phạm Thùy L, sinh năm 1984.

Cùng trú tại: Ấp Đ, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018 bà Phạm Thùy L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 7 năm 2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn ông Huỳnh Công H trình bày: Ông và bà Phạm Thùy L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2003 nhưng không đăng ký kết hôn. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường

xuyên cự cãi nhau dẫn đến vợ chồng không còn chung sống với nhau vào tháng 4 năm 2017 đến nay. Ông xét thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Phạm Thùy L. Trong quá trình chung sống ông và bà L có hai người con chung tên Huỳnh Tú Q, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2005 đang do bà L trực tiếp nuôi dưỡng và Huỳnh Tú T, sinh ngày 15 tháng 2 năm 2013 đang do ông trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn ông đồng ý giao con chung tên Huỳnh Tú Q cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Huỳnh Tú T, ông không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 18 tháng 7 năm 2018 bị đơn bà Phạm Thùy L trình bày: Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra cự cãi nên vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 4 năm 2017 đến nay. Ông H yêu cầu ly hôn bà đồng ý ly hôn với ông Huỳnh Công H. Về con chung: có hai người con chung tên Huỳnh Tú Q, sinh năm 2005 đang sống chung với bà và Huỳnh Tú T, sinh năm 2013 đang sống chung với ông H. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi Huỳnh Tú Q và đồng ý giao Huỳnh Tú T cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung bà không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Huỳnh Công H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Phạm Thùy L, yêu cầu giải quiets con chung. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Phạm Thùy L là bị đơn đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Phạm Thùy L.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Công H và bà Phạm Thùy L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2003 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa ông H và bà L không được pháp luật thừa nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Huỳnh Công H và bà Phạm Thùy L.

[4] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống ông H và bà L có hai người con chung tên Huỳnh Tú Q, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2005 đang do bà L trực tiếp nuôi dưỡng và Huỳnh Tú T, sinh ngày 15 tháng 02 năm 2013 đang do ông H trực tiếp nuôi dưỡng, ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Huỳnh Tú T và đồng ý giao người con chung tên Huỳnh Tú Q cho bà L trực

tiếp nuôi dưỡng. Tại bản tự khai ngày 18 tháng 7 năm 2018 bà L đồng ý giao người con chung tên Huỳnh Tú T cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Huỳnh Tú Q. Xét thấy sự thỏa thuận giữa ông H và bà L là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật và phù hợp với nguyện vọng của người con chung tên Huỳnh Tú Q thể hiện tại tờ khai ngày 10 tháng 7 năm 2018 nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của ông H và bà L, giao người con chung tên Huỳnh Tú Q, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2005 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng; giao người con chung tên Huỳnh Tú T, sinh ngày 15 tháng 02 năm 2013 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H, bà L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Ông H, bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung ông H và bà L không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông H phải chịu 300.000đ, ông H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 14; Điều 15; Điều 53; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

* Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Huỳnh Công H và bà Phạm Thùy L.

- Về quyền nuôi con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của ông Huỳnh Công H và bà Phạm Thùy L, giao người con chung tên Huỳnh Tú Q, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2005 cho bà Phạm Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng; giao người con chung tên Huỳnh Tú T, sinh ngày 15 tháng 02 năm 2013 cho ông Huỳnh Công H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H, bà L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Ông Huỳnh Công H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0007169 ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; ông H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm , ông Huỳnh Công H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Phạm Thùy L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Cà Mau (1b);*
- *VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);*
- *Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);*
- *Các đương sự (1b);*
- *Lưu hồ sơ, văn thư (1b).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều